

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức tuyển sinh đợt 1 năm 2025

Căn cứ Thông báo số 3760/TB-ĐHTN ngày 21/7/2025 của Đại học Thái Nguyên về việc Thông báo Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2025 và Quy đổi tương đương điểm thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) theo điểm thi tốt nghiệp THPT;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-ĐHTN ngày 20/3/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-ĐHCNTT&TT ngày 01/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Công văn số 2568/ĐHTN-ĐT ngày 23/5/2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Hướng dẫn triển khai công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh năm 2025 của trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-BGDĐT ngày 22/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi Chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn trình độ đại học, thạc sĩ;

Căn cứ Thông báo số 3798/TB-ĐHTN ngày 22/7/2025 của Đại học Thái Nguyên về việc thông báo điều chỉnh ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo Chuẩn chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn.

Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng (ĐBCL) đầu vào (*điểm tối thiểu nhận đăng ký xét tuyển*) đại học hệ chính quy năm 2025 và Quy đổi tương đương điểm thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT), kết quả học bạ theo điểm thi tốt nghiệp THPT của Trường như sau:



1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và phương thức sử dụng kết quả thi V-SAT, kết quả học bạ THPT quy đối tương đương theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (không nhân hệ số, không có sự chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển, đã bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng (nếu có))

- Chương trình Vi mạch bán dẫn: Tối thiểu 21,40 điểm và điểm môn Toán tối thiểu là 6,30 trở lên (Điểm Toán theo học bạ đạt 6,70 trở lên).

- Các chương trình còn lại: Tối thiểu là 16,00.

TT	Mã ngành	Mã xét tuyển	Tên chương trình xét tuyển	Chỉ tiêu	Mã tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng ĐBCL đầu vào (Điểm sàn)	Ghi chú
1	7480108	7480108	Kỹ thuật máy tính	70	A00; A01; A02; A03; A04; A05; A06; A07; A08; A09; A10; A11; B00; B01; B02; B03; B04; B08; C01; C02; C03; C04; C14; D01; D07; D09; D10; D84; X01; X02; X03; X04; X05; X06; X07; X08; X09; X10; X11; X12; X13; X14; X15; X16; X17; X18; X19; X20; X21; X22; X23; X24; X25; X26; X27; X28; X53; X54; X55; X56; X57	16,00	
2	7510302	7510302	Điện tử - viễn thông	50		16,00	
3	7510212	7510212	Công nghệ ô tô	150		16,00	
4	7510301	7510301	Kỹ thuật điện, điện tử	110		16,00	
5	7510303	7510303	Tự động hóa	180		16,00	
6	7520119	7520119	Cơ điện tử	60		16,00	
7	7480101	7480101	Khoa học máy tính (Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn)	100		16,00	
8	7480103	7480103	Kỹ thuật phần mềm	210		16,00	
9	7480103	7480103_KNU	Kỹ thuật phần mềm liên kết quốc tế - KNU	20		16,00	
10	7480201	7480201	Công nghệ thông tin	900		16,00	
11	7480201	7480201_QT	Công nghệ thông tin quốc tế	30		16,00	
12	7480201	7480201_TD	Công nghệ thông tin trọng điểm	50		16,00	
13	7480202	7480202	An ninh mạng	70		16,00	
14	7310109	7310109	Quản trị kinh doanh số	40		16,00	
15	7310109	7310109_TC	Công nghệ tài chính	40		16,00	
16	7340122	7340122	Thương mại điện tử	185		16,00	
17	7340122	7340122_TD	Marketing số	185		16,00	
18	7340405	7340405	Quản lý logistics và chuỗi cung ứng	60		16,00	
19	7340406	7340406	Quản trị văn phòng	160		16,00	
20	7210403	7210403	Thiết kế đồ họa	300		16,00	
21	7320104	7320104	Truyền thông đa phương tiện	400		16,00	
22	7320104	7320104_NTS	Nghệ thuật số	50		16,00	
23	7320106	7320106	Công nghệ truyền thông	130		16,00	

TT	Mã ngành	Mã xét tuyển	Tên chương trình xét tuyển	Chỉ tiêu	Mã tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng ĐBCL đầu vào (Điểm sàn)	Ghi chú
24	7510302	7510302_V	Vi mạch bán dẫn	50	A00; A01; A02; A03; A04; A05; A06; A10; A11; B00; B01; B02; B03; B04; B08; C01; C02; D07; X05; X06; X07; X08; X09; X10; X11; X12; X13; X14; X15; X16	21,40	
25	7220201	7220201	Tiếng Anh truyền thông	50	A01; B08; D01; D07; D09; D10; D84; X25; X26; X27; X28	16,00	

1.2. Quy đổi tương đương theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025: Thực hiện theo quy định của Đại học Thái Nguyên ban hành theo Thông báo số 3760/TB-ĐHTN ngày 21/7/2025 của Đại học Thái Nguyên.

2. Quy đổi tương đương đối với phương thức sử dụng kết quả thi V-SAT và sử dụng kết quả học bạ THPT quy đổi tương đương theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

2.1. Phương thức sử dụng kết quả thi V-SAT quy đổi tương đương theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025: Thực hiện theo quy định của Đại học Thái Nguyên ban hành theo Thông báo số 3760/TB-ĐHTN ngày 21/7/2025 của Đại học Thái Nguyên.

2.2. Quy đổi tương đương phương thức sử dụng kết quả học bạ THPT theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo phương pháp nhị phân kết hợp nội suy tuyến tính

2.2.1. Công thức quy đổi:

$$x = \frac{7y - 30}{6}$$

Trong đó: y là điểm xét tuyển theo phương thức học bạ của thí sinh

x là điểm quy đổi theo điểm thi tốt nghiệp THPT

2.2.2. Khoảng quy đổi điểm học bạ THPT và điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

Khoảng	Học bạ THPT ($a < y \leq b$)	Điểm thi THPT ($c < x \leq d$)
Khoảng 1	$18 \leq y \leq 19,71$	$16 \leq x \leq 18$
Khoảng 2	$19,71 < y \leq 21,43$	$18 < x \leq 20$
Khoảng 3	$21,43 < y \leq 23,14$	$20 < x \leq 22$
Khoảng 4	$23,14 < y \leq 24,86$	$22 < x \leq 24$
Khoảng 5	$24,86 < y \leq 26,57$	$24 < x \leq 26$
Khoảng 6	$26,57 < y \leq 28,29$	$26 < x \leq 28$
Khoảng 7	$28,29 < y \leq 30$	$28 < x \leq 30$

Ví dụ: Thí sinh có điểm xét tuyển theo kết quả học bạ THPT $y = 23,5$ nằm trong khoảng $23,14 < y \leq 24,86$. Áp dụng công thức sau khi quy đổi sang điểm thi tốt nghiệp:

$$x = \frac{7.23,5 - 30}{6} = 22,4$$

Vậy điểm trúng tuyển của thí sinh sau khi quy đổi tương đương sang điểm thi tốt nghiệp THPT là 22,4 điểm.

Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (BC);
- HĐTS ĐH CNTT&TT;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Đỗ Đình Cường